

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 344/QĐ-TTg ngày 26/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi,

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Tạo sự chuyển biến tích cực và đưa công tác thủy lợi đi vào nề nếp đúng pháp luật, khai thác và sử dụng công trình thủy lợi một cách hợp lý, hiệu quả.

c) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Thủy lợi trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Đảm bảo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Thủy lợi. Quán triệt thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của Luật Thủy lợi, nhất là về vai trò, ý nghĩa của công tác thủy lợi trong tình hình hiện nay.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, đảm bảo chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc triển khai thi hành Luật. Có lộ trình cụ thể để đảm bảo Luật Thủy lợi được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để việc triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Thủy lợi:

a) Đăng tải toàn văn nội dung Luật Thủy lợi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; giới thiệu, phổ biến Luật Thủy lợi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và thường xuyên.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung cơ bản của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cán bộ, công chức tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thi hành Luật Thủy lợi:

a) Xây dựng văn bản mới quy định cụ thể các nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh được giao trong Luật Thủy lợi và trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo (theo các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương).

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bảo đảm phù hợp với nội dung của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo (theo các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương).

c) Rà soát, nghiên cứu tham mưu việc củng cố mô hình tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi để nâng cao hiệu quả trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 đến năm 2020.

d) Các Sở, ban, ngành tiếp tục nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi hiện chưa ban hành để kịp thời tham mưu, đề xuất.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động thủy lợi:

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các quy định về lĩnh vực thủy lợi hiện hành, nhằm nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho người trực tiếp làm công tác thủy lợi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách Nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và địa phương.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thi hành Luật Thủy lợi được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đối với các hoạt động trong Kế hoạch được triển khai trong năm 2018, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được phân công thực hiện có trách nhiệm lập dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 để tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong quá trình tổ chức thực Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện trước ngày 31/12.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy; (B/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Các đơn vị quản lý khai thác CTTL;
- Công TTĐT tỉnh, CBĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LƯẬT THUYẾT LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 86 /KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt	Ghi chú
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Thuyết lợi					
1	Đăng tải toàn văn nội dung Luật Thuyết lợi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; giới thiệu, phổ biến Luật Thuyết lợi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; hệ thống loa truyền thanh cơ sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT; các số, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan	Năm 2018		
2	Tuyên truyền phổ biến nội dung cơ bản của Luật Thuyết lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Năm 2018 và các năm tiếp theo		
3	Tuyên truyền phổ biến nội dung cơ bản của Luật Thuyết lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cán bộ, công chức tại cấp huyện, cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo		

TT	Nội dung thực hiện	Căn cứ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt	Ghi chú
II	Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thi hành Luật Thủy lợi						
1	Ban hành mới các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của tỉnh được giao trong Luật Thủy lợi và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi						
-	Quyết định phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi và quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	- Điểm b Khoản 3 Điều 41 Luật Thủy lợi - Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp; UBND các huyện thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2019 đến 2020	UBND tỉnh	Xây dựng mới
-	Quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh	Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; UBND các huyện thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2019 đến 2020	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh	Xây dựng mới
-	Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù của tỉnh	Điểm c Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2019 đến 2020	UBND tỉnh	Xây dựng mới
-	Quy định cụ thể việc quản lý, thanh quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh (áp dụng đối với các dự án thực hiện theo hình thức ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng)	Điểm d Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tư pháp; UBND các huyện thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2019 đến 2020	UBND tỉnh	Xây dựng mới

TT	Nội dung thực hiện	Căn cứ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt	Ghi chú
2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bảo đảm thống nhất với Luật Thủy lợi						
-	Quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy công ích thủy lợi; giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác	- Điểm a, b Khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi - Điểm d Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; UBND các huyện thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2018	UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND
-	Quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	- Điểm b Khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi - Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp; UBND các huyện thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2019 đến 2020	UBND tỉnh	Thay thế Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh
-	Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác, bảo trì và đầu tư xây dựng công trình thủy lợi	Điểm b Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp; UBND các huyện thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2019 đến 2020	UBND tỉnh	Thay thế Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh
-	Quyết định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với các công trình thủy lợi và các trường hợp cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh	- Khoản 7 Điều 40 Luật Thủy lợi - Khoản 5 Điều 19 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp; UBND các huyện thành phố; các đơn vị có liên quan	Năm 2019 đến 2020	UBND tỉnh	Thay thế Điều 12, Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh

TT	Nội dung thực hiện	Căn cứ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt	Ghi chú
3	Rà soát, nghiên cứu tham mưu việc củng cố mô hình tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi để nâng cao hiệu quả trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 23 của Luật Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị có liên qua	Năm 2019 đến 2020	UBND tỉnh xem xét	Thay thế Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh
4	Các Sở, ban, ngành tiếp tục nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi hiện chưa ban hành để kịp thời tham mưu, đề xuất						
III	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động thủy lợi.						
	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các quy định về lĩnh vực thủy lợi hiện hành, nhằm nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho người trực tiếp làm công tác thủy lợi	Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủy lợi kèm theo 344/QĐ-TTg ngày 26/3/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Năm 2018 và các năm tiếp theo		